

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 02/2025/QĐST-LĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 13 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Lao động thụ lý số: 02/2025/TLST-LĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025.

Áp dụng các Điều 90, 94, 95, 97 Bộ luật Lao động.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hải L, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Số A, ngõ I T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Nay là: Số A, ngõ I T, N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị).

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần T1; người đại diện: Bùi Khắc K; địa chỉ: Số nhà A T, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng (Nay là: Số nhà A T, phường A, thành phố Đà Nẵng).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty cổ phần T2; người đại diện: Đặng Minh H; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà G, C H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội (Nay là: Tầng A, Tòa nhà G, C H, phường Đ, thành phố Hà Nội); đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh T – Giám đốc Ban Q; địa chỉ: Đường V, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số tiền lương còn nợ:

Công ty Cổ phần T1 và ông Nguyễn Hải L xác nhận Công ty Cổ phần T1 còn nợ tiền lương ông Nguyễn Hải L số tiền 30.450.000 đồng (Ba mươi triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng)

2.2. Thời gian trả nợ lương:

Chậm nhất đến ngày 30/9/2025 Công ty Cổ phần T1 phải trả cho ông Nguyễn Hải L hết số tiền nợ lương là 30.450.000 đồng (Ba mươi triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng.)

Kể từ ngày 06/8/2025 Công ty Cổ phần T1 phải trả thêm số tiền lãi phát sinh trên số tiền còn phải thi hành án cho ông Nguyễn Hải L theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Công ty Cổ phần T1 vi phạm thời gian trả nợ như đã cam kết ở trên thì ông Nguyễn Hải L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tổ chức thi hành án để buộc Công ty Cổ phần T1 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ lương theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Án phí lao động sơ thẩm là 456.750 đồng (Bốn trăm, năm mươi sáu ngàn, bảy trăm năm mươi đồng chẵn). Các bên đương sự thỏa thuận mỗi bên phải chịu một nửa án phí. Tuy nhiên ông Nguyễn Hải L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí đối với phần ông Nguyễn Hải L phải chịu là 228.375 đồng. (Hai trăm hai mươi tám ngàn, ba trăm bảy mươi lăm đồng.) Công ty Cổ phần T1 phải chịu án phí Lao động sơ thẩm với số tiền là 228.375 đồng (Hai trăm hai mươi tám ngàn, ba trăm bảy mươi lăm đồng) để sung ngân sách nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

